

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 10-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Minh Tư, ông Hứa Văn Ché.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – T tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2025, tại phòng xử án Hình sự Tòa án nhân dân khu vực 4 - T đã tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 20/2025/TLST-HS ngày 04/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025; QĐ hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 28/11/2025; QĐ hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 04/12/2025, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN QUANG H, sinh ngày 24/4/1987, tại Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ); CCCD số 002087009578, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 11/8/2021; nơi cư trú: Thôn Làng C, xã V, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao K, sinh năm 1964 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1988 (*đã ly hôn*), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam cơ sở 2, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

2. NGUYỄN D A, sinh ngày 27/10/1994, tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (Cũ); CCCD số 002094001582, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 25/4/2021; nơi cư trú: Tổ 18 Nguyễn Trãi, phường H G 1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Tân, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Hoàng Hải N, sinh năm 1995 (*đã ly hôn*), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 21/2014/HSPT ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (*cũ*) tuyên phạt Nguyễn D A 14

tháng 15 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*đã được xóa án tích*). Năm 2010, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (Cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn D A về hành vi Cướp tài sản; Năm 2012, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (Cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn D A về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Năm 2017, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (Cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn D A về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2018, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (Cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn D A về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác; Năm 2022, Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (Cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn D A về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (*đều đã được xóa tiền sự*). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam cơ sở 2, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 08 N, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

+ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Tổ 14 N, phường H G 1, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Anh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã V, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/5/2025, Nguyễn Quang H, trú tại thôn Làng C, xã V, tỉnh Tuyên Quang, đã 02 (Hai) lần tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng, cụ thể: khoảng 09 giờ ngày 27/5/2025, H rủ Nguyễn D A cùng sử dụng ma túy, loại Methamphetamine tại phòng ngủ tầng 1, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H tiếp tục lấy phần ma túy, loại Methamphetamine còn lại cất giấu tại tầng 2 ra pha chế, rủ D A và Đỗ Văn H cùng sử dụng.

Ngày 28/5/2025, tại phòng ngủ tầng 2 nhà Nguyễn Quang H, bị cáo Nguyễn D A đã thực hiện hành vi liên hệ nhờ Đỗ Ba D mua hộ 2.000.000 đồng ma túy (loại ma túy đá) để tự sử dụng. Khi bị cáo D A đi đến khu vực Km16, Quốc lộ 2 để nhận ma túy thì bị Công an bắt quả tang T giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận: Khoảng 07 giờ, ngày 27/5/2025, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy (loại ma túy đá) để sử dụng. Bị cáo sử dụng điện thoại di động gọi cho một người đàn ông (Không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán và hẹn bị cáo đến khu vực

ngã ba Km27 Việt Lâm, đường đi vào xã Trung Thành, Hện V, tỉnh Hà Giang (Nay là thôn 30, xã V, tỉnh Tuyên Quang), tại vị trí có biển báo "Cấm đồ rác" để nhận ma túy. Bị cáo đồng ý và đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 2 đón taxi (không nhớ biển số xe và tên hãng taxi) đến địa điểm đã hẹn. Khi gần đến nơi, bị cáo bảo người lái xe taxi dừng ngoài đường đợi, rồi tiếp tục đi bộ một mình khoảng 50m thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Tại đây, bị cáo đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng và nhận lại 01 túi nilon màu trắng, dạng túi zip có viền đỏ, được bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa ma túy "đá", dạng tinh thể, màu trắng. Bị cáo cất túi nilon chứa ma túy đá vào túi quần bên phải đang mặc, rồi quay lại vị trí xe taxi để về nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo về đến nhà và đi vào phòng ngủ của mình tại tầng 1 bóc gói ma túy "đá" vừa mua được, chia thành 02 phần, một phần cho vào coóng đã có sẵn để pha chế sử dụng, phần còn lại để trong túi nilon màu trắng và mang cất giấu tại khe kệ treo tivi trong phòng ngủ trên tầng 2, nhằm mục đích để sử dụng dần. Sau khi bị cáo sử dụng ma túy, có Bùi Anh T đi một mình đến nhà bị cáo và vào phòng ngủ tại tầng 1, mục đích T đến để đòi nợ do bị cáo đã vay trước đó để làm ăn. Do lo sợ T phát hiện việc bị cáo vừa sử dụng ma túy, nên bị cáo đã lấy chiếc chăn trên giường phủ lên bộ coóng vừa sử dụng ma túy. Bị cáo nói với T "Đề chiều đi bóc gỗ có tiền sẽ mang về trả", T bức tức vì bị cáo chưa trả tiền nên đi ra khỏi phòng. Sau đó, bị cáo cất bộ coóng còn chứa phần ma túy chưa sử dụng hết xuống gầm giường trong phòng ngủ tầng 1, rồi ra ngoài rủ T quay lại phòng ngủ để cùng chơi game trên điện thoại.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, có Nguyễn D A đến nhà bị cáo chơi, một lúc sau T đi về. Bị cáo lấy bộ coóng giấu dưới gầm giường ra mời D A cùng sử dụng ma túy đá, D A đồng ý, cả hai cùng sử dụng hết số ma túy còn lại rồi nằm trong phòng chơi game trên điện thoại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, có Đỗ Văn H đến nhà bị cáo thấy bị cáo và D A đang chơi điện tử trong phòng ngủ tầng 1, nên cả ba người cùng chơi điện tử. Đến khoảng 23 giờ, bị cáo nảy sinh ý định rủ H và D A cùng sử dụng ma túy, nhưng thấy có nhiều người dân đi lại gần khu vực nhà mình, lo sợ việc sử dụng ma túy bị phát hiện, bị cáo nói với D A và H rằng phòng dưới chật, rồi bảo cả hai lên phòng ngủ trên tầng 2. Tại phòng tầng 2, bị cáo lấy từ khe kệ treo ti-vi 01 túi nilon chứa ma túy đã cất giấu trước đó, cho vào coóng pha chế và sử dụng trước, sau đó đến lượt D A và H. Cả ba thay nhau sử dụng ma túy trong khoảng 20 phút thì hết. Sau đó, H, H và D A cùng nằm trong phòng ngủ tầng 2 chơi trò chơi trên điện thoại một lúc rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 28/5/2025, bị cáo dậy đi làm gỗ tại khu vực cách nhà khoảng 13 km. Đến trưa cùng ngày thì trở về nhà ăn cơm, thời điểm này D A và H vẫn đang ở trong phòng ngủ tầng 2 của gia đình bị cáo. Sau đó, D A nhờ bị cáo dùng xe ô tô chở ra đường đón xe khách để nhận đồ. Khi bị cáo hỏi nhận đồ gì, D A trả lời là "*ra lấy quần áo bạn gửi*". Bị cáo đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, không gắn biển kiểm soát (là xe Tê của chị Đoàn Thị T), chở D A đến khu vực Km 16 đường Quốc lộ 2 Tộc xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ) và dừng xe bên đường cho D A xuống nhận đồ. Khoảng ít phút sau, có một xe khách di chuyển theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang đến dừng gần vị trí xe của bị cáo. Do trời tối nên bị cáo không nhận diện được biển số và tên xe khách. Bị cáo điều khiển xe ô tô quay đầu, đỗ sát

phía sau xe khách. D A ngồi ở ghế phụ mở cửa xuống xe, nhận 01 (một) tH bìa cáctông màu trắng, khi D A đang chuẩn bị trả tiền cước vận cHển thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, T giữ tang vật cùng các đồ vật có liên quan.

Bị cáo Nguyễn D A khai: Khoảng 09 giờ cùng ngày 27/5/2025, bị cáo Tê xe taxi của hãng Xanh SM (Không nhớ biển số xe) đến nhà H chơi. Khi đến nơi thấy có H và T đang chơi game trong phòng ngủ tầng 1. Một lúc sau T về, H lấy bộ coóng giấu dưới gầm giường ra mời bị cáo cùng sử dụng ma túy đá, bị cáo đồng ý, cả hai cùng sử dụng ma túy rồi nằm trong phòng chơi game trên điện thoại. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì có Đỗ Văn H gọi điện thoại cho bị cáo đề nhờ việc riêng. Bị cáo nói đang ở dưới nhà H giải quyết công việc rồi tắt máy. Sau đó, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu vàng, biển kiểm soát 23C-084.65 đến nhà H. Khi H đến, H và bị cáo đang chơi trò chơi điện tử trong phòng ngủ tầng 1, H ra nói cHện với H tại bàn uống nước kê tại tầng 1. Khoảng 20 phút sau, H và H vào phòng ngủ tầng 1 chơi game. Đến khoảng 23 giờ, H rủ H và bị cáo cùng sử dụng ma túy, H bảo bị cáo và H lên phòng ngủ trên tầng 2. Tại phòng tầng 2, H lấy từ khe kệ treo ti-vi 01 túi nilon chứa ma túy đã cất giấu trước đó, cho vào coóng pha chế và sử dụng trước, sau đó đến lượt bị cáo và H. Cả ba thay nhau sử dụng ma túy trong khoảng 20 phút thì hết. Sau đó, H, H và bị cáo cùng nằm trong phòng ngủ tầng 2 chơi trò chơi trên điện thoại một lúc rồi đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy “đá” để sử dụng cho bản thân. Bị cáo sử dụng điện thoại di động gọi qua ứng dụng Zalo cho Đỗ Ba D (trú tại tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, nay là tổ 9 Quang Trung, phường H G 1, tỉnh Tuyên Quang), nhờ D mua hộ 2.000.000 đồng ma túy “đá”. Bị cáo nói với D: *“Nếu lấy hộ thì anh bảo với người bán ma túy cho nợ hai ngày, hôm sau em sẽ trả tiền”*, đồng thời nhờ D ghi tên, địa chỉ người nhận là *“Đỗ Văn H”*, kèm số điện thoại *“0869969444”*, D đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo và H đang ở trong phòng ngủ tầng 2, tài xế xe khách gọi điện cho H báo xe đã đến khu vực Bắc Quang và báo ra nhận hàng. H hỏi bị cáo: *“Sao ai gửi đồ mà lại gọi anh ra lấy?”*, bị cáo trả lời rằng do điện thoại bị hỏng nên bạn của bị cáo gửi ít đồ và đã ghi tên, số điện thoại của H để liên hệ. H không hỏi thêm và bảo bị cáo tự liên lạc với nhà xe để nhận hàng. Sau đó, bị cáo có nhờ H dùng xe ô tô chở ra đường đón xe khách để nhận đồ. Khi đi H hỏi nhận đồ gì, bị cáo nói là *“ra lấy quần áo bạn gửi”*. H đồng ý và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen, không gắn biển kiểm soát chở bị cáo đến khu vực Km 16 đường Quốc lộ 2 Tộc xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ) và dừng xe bên đường cho bị cáo xuống nhận đồ (ma túy). Sau đó có một xe khách di cHển theo hướng Tuyên Quang – Hà Giang đến dừng gần vị trí xe của H. Do trời tối nên bị cáo không nhận diện được biển số và tên xe khách. lúc này, H điều khiển xe ô tô quay đầu, đỗ sát phía sau xe khách. Bị cáo ngồi ở ghế phụ mở cửa xuống xe, nhận 01 (một) tH bìa cáctông màu trắng bên trong có chứa ma túy “đá”, khi bị cáo đang chuẩn bị trả tiền cước vận cHển thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, T giữ tang vật cùng các đồ vật có liên quan.

*** Vật chứng T giữ gồm:**

- 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu FORD RANGER, màu sơn Cam, biển kiểm soát: 23C-084.65;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE màu đen.

Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm và căn cứ vào đơn xin lại tài sản, CQĐT đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Còn lại những vật chứng, gồm:

- 01 (một) xe ô tô, loại xe FORTUNER, màu đen, không biển số.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Điện thoại của Nguyễn Quang H sau khi kiểm tra dữ liệu” mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Điện thoại của Nguyễn D A sau khi kiểm tra dữ liệu” mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2” mặt sau có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Kiên; Chung Việt Anh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ bao gói sau giám định” mặt sau có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Kiên; Chung Việt Anh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Đồ vật T giữ tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ gian thứ hai khi khám xét ngày 28/5/2025” mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Đồ vật tạm giữ tại phòng ngủ gian nhà thứ nhất khi khám xét ngày 28/5/2025” mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) đoạn ống thủy, một đầu hình tròn được đục lỗ thủng dạng phiểu, đã qua sử dụng.

Những vật chứng này được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang để quản lý theo quy định.

- Ngày 29/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang (Nay Cơ quan CSĐT là Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1164/QĐ-CSMT gửi đến Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an tiến hành giám định chất ma túy đối với tang vật là công cụ mà các bị can dùng để sử dụng trái phép chất ma túy được T giữ khi khám xét nhà ở của Nguyễn Quang H.

- Tại bản Kết luận giám định số 4472/KL-KTHS ngày 08/6/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng (mẫu kí hiệu A1) gửi giám định; Thể tích mẫu là 290,0 ml.

+ Không xác định được nồng độ và khối lượng chất ma túy Methamphetamine có trong mẫu chất lỏng gửi giám định do lượng chất ma túy Methamphetamine có trong mẫu chất lỏng gửi giám định rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp giám định.

- Ngày 30/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1163/QĐ-CSMT gửi đến Phòng Kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Nay là Phòng Kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang) tiến hành giám định chất ma túy đối với tang vật là các chất tinh thể màu trắng, dạng cục, dạng viên nén màu hồng khi phát hiện bắt quả tang Nguyễn D A.

- Tại bản Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng Kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ), kết luận: Mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,5989g (*Hai phẩy năm nghìn chín trăm tám mươi chín gam*).

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của: Nguyễn Quang H, Nguyễn D A và Đỗ Văn H đều xác định có phản ứng Dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV4 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn D A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn D A đều khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không có ý kiến bổ sung thêm, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tuyên bố bị cáo Nguyễn D A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn D A từ 03 năm 06 tháng tù năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn D A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có lý do. HĐXX xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 292, 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn D A thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng (*bút lục từ 178 - 240*); Biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 01-02*); Biên bản khám xét (*bút lục từ 08-10*); Kết luận giám định (*bút lục 117*), vật chứng T giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 27/5/2025, bị cáo Nguyễn Quang H, đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng, cụ thể: khoảng 09 giờ ngày 27/5/2025, H rủ Nguyễn D A cùng sử dụng ma túy, loại Methamphetamine tại phòng ngủ tầng 1, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H tiếp tục lấy phần ma túy, loại Methamphetamine còn lại cất giấu tại tầng 2 ra pha chế, rủ D A và Đỗ Văn H cùng sử dụng.

[5]. Ngày 28/5/2025, tại phòng ngủ tầng 2 nhà H, D A đã thực hiện hành vi liên lạc qua điện thoại nhờ Đỗ Ba D mua hộ 2.000.000 đồng ma túy "đá" mục đích để tự sử dụng. Khi đến bị cáo đi đến khu vực Km16, Quốc lộ 2 và đang nhận ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Tại bản Kết luận giám định số 218/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ), kết luận, mẫu vật T giữ khi bắt quả tang Nguyễn D A là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,5989g.

[6]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn D A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Tộc trường hợp nghiêm trọng (bị cáo Anh) và rất nghiêm trọng (bị cáo H), các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây nhiều tác hại đối với con người và cộng đồng, gia tăng các loại tệ nạn xã hội, suy kiệt giống nòi, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải nhận thức và hiểu biết về pháp luật phòng chống ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội. Song chỉ vì ham muốn cá nhân, mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[8]. Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Quang H là người có nhân thân tốt còn bị cáo Nguyễn D A có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo, giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm liên quan đến ma túy. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[9]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[10]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo D A còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do ông ngoại của bị cáo là người có công với Nhà nước.

[11]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo làm nghề tự do, T nhập không ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12]. Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn D A với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bà Đoàn Thị T cho bị cáo H Tê xe ô tô để làm phương tiện đi lại, bà T không có lỗi trong việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Trả lại cho bà Đoàn Thị T, là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe ô tô, loại xe FORTUNER, màu đen, không biển số.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2" mặt sau có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Kiên; Chung Việt Anh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ). 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Vỏ bao gói sau giám định" mặt sau có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Kiên; Chung Việt Anh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ). 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Đồ vật T giữ tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ gian thứ hai khi khám xét ngày 28/5/2025" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ). 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Đồ vật tạm giữ tại phòng ngủ gian nhà thứ nhất khi khám xét ngày 28/5/2025" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ). 01 đoạn ống thủy, một đầu hình tròn được đục lỗ thủng dạng phiểu, đã qua sử dụng. Đây là sô ma túy và công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch T tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Điện thoại của Nguyễn Quang H sau khi kiểm tra dữ liệu" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang (Cũ); 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Điện thoại của Nguyễn D A sau khi kiểm tra dữ liệu" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang (Cũ). Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch T sung ngân sách Nhà nước.

[14]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đoàn Thị T (*chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu đen*) không yêu cầu Nguyễn Quang H phải trả tiền Tê xe, do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

[15]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quang H, Nguyễn D A và Đỗ Văn H đã vi phạm khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã cHển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[16]. Đối với Đỗ Ba D có hành vi mua hộ ma túy cho Nguyễn D A: Sau khi vụ việc xảy ra, D đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, hiện không xác định được tung tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành nhiều biện pháp xác minh, nhưng chưa đủ căn cứ xác định được nơi ở hiện nay của D để thực hiện các hoạt động điều tra theo quy định. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của Đỗ Ba D thành vụ án khác để tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý khi có đủ căn cứ.

[17]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[18]. Từ những phân tích đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về cơ bản là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[19]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo Nguyễn D A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 29/5/2025;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn D A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 29/5/2025;

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn D A với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/12/2025.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

* Tịch T tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2" mặt sau có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Kiên; Chung Việt Anh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Vỏ bao gói sau giám định" mặt sau có chữ ký, chữ viết của Bùi Văn Kiên; Chung Việt Anh và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Đồ vật T giữ tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ gian thứ hai khi khám xét ngày 28/5/2025" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Đồ vật tạm giữ tại phòng ngủ gian nhà thứ nhất khi khám xét ngày 28/5/2025" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an xã Đạo Đức, Hện V, tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 đoạn ống thủy, một đầu hình tròn được đục lỗ thủng dạng phiểu, đã qua sử dụng.

* Tịch T sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Điện thoại của Nguyễn Quang H sau khi kiểm tra dữ liệu" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi "Điện thoại của Nguyễn D A sau khi kiểm tra dữ liệu" mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Hà Giang (Cũ).

* Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 08 Ngọc Hà, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang: 01 xe ô tô, loại xe FORTUNER, màu đen, không biển số.

(Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2025 giữa Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn D A; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSKV4- Tuyên Quang;
- PC02; PC10 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại TG số 02 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, BPHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Minh Tư Hứa Văn Chế

Lê Thị Thanh Bình